

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. Mục tiêu:

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển vật liệu xây dựng đã được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể:

- Định hướng đầu tư và phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng có thế mạnh của địa phương.
- Phát triển vật liệu xây dựng đảm bảo nguồn vật liệu cho đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.
- Nghiên cứu đề xuất các vật liệu xây dựng mới, nhân tạo, có hiệu quả kinh tế cao, áp dụng công nghệ tiên tiến... từng bước thay thế cho các vật liệu xây dựng lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

II. Nhiệm vụ và giải pháp:

1. Xi Măng:

- Khuyến khích thay đổi công nghệ, thiết bị để nâng công suất của trạm nghiền xi măng của Công ty Cổ phần Bicem từ 200.000 tấn/năm lên 400.000 tấn/năm; kết hợp sản xuất xi măng với các sản phẩm VLXD chất lượng cao như Vữa khô trộn sẵn.
- Khuyến khích kinh doanh, phân phối các sản phẩm xi măng được cung ứng từ các tỉnh khác nhằm đa dạng hóa chủng loại xi măng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là xi măng mác cao để sản xuất bê tông chất lượng cao.

2. Vật liệu xây:

2.1. Gạch đất sét nung:

- Xóa bỏ các lò gạch nung thủ công còn lại (70 lò gạch thủ công) trên địa bàn huyện Tây Sơn trong năm 2023; Khuyến khích các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung chuyển đổi công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên cơ sở có đủ điều kiện mặt bằng sản xuất và gắn với vùng nguyên liệu ổn định.

- Có 50% các cơ sở sản xuất gạch có nguồn nguyên liệu được cấp phép (trong hoặc ngoài tỉnh) khai thác khoáng sản theo quy định; Khuyến khích việc sử dụng các chất thải (tro xỉ, nhiệt điện...) làm nguyên liệu, nhiên liệu để thay thế vật liệu truyền thống.

- Thu hút đầu tư hoặc chuyển đổi công nghệ sản xuất từ lò Hoffman sang lò Tuynen, ít nhất 02 dây chuyền, công suất thiết kế từ 60-120 triệu viên/dây chuyền.

2.2. Gạch không nung:

- Khuyến khích, thu hút đầu tư để nâng công suất VLXKN từ 258 triệu viên QTC/năm lên thành 375 triệu viên QTC/năm; cụ thể: Thu hút đầu tư ít nhất 03 đơn vị sản xuất VLXKN, công suất thiết kế từ 15-35 triệu viên QTC/năm;

- Tổ chức khảo sát công nghệ của các cơ sở sản xuất VLXKN hiện nay, kiểm tra, lấy mẫu thí nghiệm để đánh giá chất lượng các sản phẩm VLXKN, đặc biệt các cơ sở sản xuất gạch xi măng cốt liệu mang tính chất thủ công, công nghệ thô sơ, bán tự động, có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm gạch được sử dụng trong công trình.

- Xây dựng lộ trình từng bước nâng trình độ công nghệ, định hướng đầu tư đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất VLXKN đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; Khuyến khích việc thay đổi dây chuyền công nghệ mới theo hướng tiên tiến, đảm bảo chất lượng, nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm.

- Đề xuất việc hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển sản xuất các loại vữa xây cho vật liệu xây không nung (gạch xi măng cốt liệu, bê tông khí chưng áp, tấm panel...).

- Hoàn thiện Đề tài nghiên cứu khoa học “Giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng công tác thiết kế, thi công xây dựng công trình có sử dụng gạch không nung (gạch xi măng cốt liệu) trên địa bàn tỉnh Bình Định”, làm cơ sở để phổ biến, áp dụng cho các công trình có sử dụng VLXKN.

- Tăng cường công tác kiểm tra về sử dụng VLXKN trong công trình, đặc biệt đối với các công trình nhà cao tầng có yêu cầu về sử dụng VLXKN loại nhẹ.

3. Vật liệu lợp:

3.1. *Ngói không nung, Ngói đất sét nung:* Tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất các loại ngói nung, ngói trang trí chất lượng cao có giá trị kinh tế, ngói cổ phục vụ cho xây dựng trong dân cư và các công trình như biệt thự, khách sạn cao cấp, khu du lịch và trùng tu di tích lịch sử, văn hoá; khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất các loại ngói không nung có chất lượng cao, màu sắc đa dạng dùng để trang trí, các loại ngói giả cổ phục vụ công trình đặc biệt.

3.2. *Tấm lợp kim loại và tấm lợp nhựa Composite:* Khuyến khích phát triển đa dạng các chủng loại vật liệu lợp; Kêu gọi đầu tư các cơ sở sản xuất tấm

lợp nhựa composite nhằm phục vụ nhu cầu xây dựng trong tỉnh và trong khu vực, đặc biệt cho khu vực ven biển; Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất tấm lợp để sử dụng sợi an toàn với sức khỏe con người, thân thiện môi trường, phù hợp với nhiều dạng thời tiết khí hậu và công trình xây dựng đặc thù; Phát triển sản xuất các loại tấm lợp thông minh, tấm lợp sinh thái, tấm lợp nhựa cao cấp lấy ánh sáng tự nhiên.

4. Đá xây dựng:

- Tổ chức kiểm tra, thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm đá xây dựng được khai thác tại các mỏ đá được cấp phép; các đơn vị có dây chuyền sản xuất đá xay nghiền được tận thu từ đá thải tại các mỏ khai thác đá ốp lát;

- Khuyến khích thu hút đầu tư ít nhất 02 đơn vị sản xuất cát nhân tạo, có sử dụng nguồn nguyên liệu từ đá thải tại các mỏ đá, công suất thiết kế 100.000-150.000 m³/ dây chuyền.

5. Cát xây dựng:

5.1. Cát xây:

- Nghiên cứu sản xuất, sử dụng cát nhân tạo từ phế phẩm của các mỏ đá để thay thế một phần cát xây dựng được khai thác trong tự nhiên; công suất đạt 200 - 300 nghìn m³/năm;

- Nghiên cứu công nghệ xử lý, sử dụng nguồn cát biển, cát nhiễm mặn trên địa bàn tỉnh để sử dụng làm vật liệu xây dựng, giảm thiểu việc khai thác, sử dụng cát lòng sông làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Khuyến khích việc sử dụng các nguồn tài nguyên khác thay thế cát xây dựng, từng bước thay thế vật liệu cát xây dựng được khai thác trong tự nhiên.

5.2. Cát tô:

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trước khi lưu thông trên thị trường; Phối hợp các đơn vị liên quan để thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác cát tô đảm bảo theo quy định.

- Khuyến khích việc sử dụng các nguồn tài nguyên khác thay thế cát xây dựng, từng bước thay thế vật liệu cát xây dựng được khai thác trong tự nhiên.

6. Vật liệu ốp lát:

6.1. Đá ốp lát tự nhiên:

- Khuyến khích việc đầu tư hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất tại các nhà máy chế biến đá Granite; hạn chế phát sinh chất thải nguy hại ra môi trường xung quanh (đặc biệt bột đá thải từ hoạt động chế biến đá Granite).

- Nghiên cứu giải pháp tận thu bột đá thải từ các nhà máy chế biến đá Granite như một phụ gia để sử dụng cho bê tông thương phẩm và sản xuất các loại VLXD khác như: sản xuất VLXKN, gạch đặc, tấm lợp, vật liệu cách âm, vật

liệu chống thấm và các sản phẩm vật liệu trang trí: như đá nhân tạo, đá ốp lát, vật liệu trang trí nội thất.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất và tiêu thụ đá ốp lát tại các nhà máy sản xuất, đảm bảo hoạt động sản xuất và tiêu thụ đá ốp lát tuân thủ theo các quy định hiện hành.

6.2. Đá ốp lát nhân tạo:

- Kêu gọi đầu tư nhà máy sản xuất đá ốp lát nhân tạo chất lượng cao phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước và tham gia thị trường xuất khẩu.

7. Gạch gốm ốp lát:

- Tạo điều kiện hỗ trợ để các nhà máy hiện có hoạt động với công suất tối đa và đầu tư cải tạo nâng công suất, thay đổi công nghệ, đảm bảo môi trường.

- Định hướng đầu tư, đổi mới công nghệ, đa dạng hóa mẫu mã, chủng loại sản phẩm, để nâng tính cạnh tranh sản phẩm trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu đối với nhà máy gạch gốm ốp lát.

8. Kính xây dựng và kính an toàn các loại:

Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm gia công sau kính như: Kính an toàn, kính hộp, kính nhiều lớp, kính tiết kiệm năng lượng, kính trang trí, kính bảo vệ sức khỏe thân thiện môi trường.

9. Bê tông:

9.1. Bê tông thương phẩm:

- Tiếp tục đầu tư các trạm trộn bê tông thương phẩm.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị sản xuất bê tông thương phẩm tuân thủ theo các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm; Thực hiện lấy mẫu thử nghiệm đối với các sản phẩm bê tông thương phẩm được sản xuất tại các trạm trộn để đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn được công bố.

- Khuyến khích các nhà máy bê tông thương phẩm đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất cấu kiện bê tông các loại (bê tông nhẹ; bê tông cường độ cao, bê tông xuyên nước chống ngập úng, giảm tiếng ồn cho các đô thị,..); Thu hút đầu tư ít nhất 01 dây chuyền sản xuất bê tông thương phẩm, công suất 150 m³/giờ/dây chuyền.

9.2. Bê tông cấu kiện:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát sự tuân thủ theo các quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong hoạt động sản xuất, trước khi lưu thông trên thị trường; tổ chức lấy mẫu thí nghiệm để đánh giá sự phù hợp theo tiêu chuẩn được công bố.

- Khuyến khích hiện đại hóa công nghệ sản xuất, ưu tiên phát triển công nghệ theo hướng sản xuất xanh, sạch, tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng, kết hợp với nâng cao chất lượng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; Loại bỏ các dây

chuyên sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

10. Vật liệu san lấp: Tổng nhu cầu sử dụng đất san lấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025, dự báo khoảng 90.557.000 m³. Trong đó:

- Đối với dự án cao tốc Bắc - Nam: Dự kiến huy động khai thác 29 điểm mỏ đất san lấp, tổng diện tích 471,20 ha, tài nguyên dự báo đạt khoảng 31.762.500 m³ nằm trên địa bàn 05 huyện.

- Đối với các công trình trọng điểm của tỉnh và các địa phương: Dự kiến huy động thăm dò, khai thác 105 điểm mỏ đất san lấp, tài nguyên huy động khoảng 73,557 triệu m³.

11. Vật liệu khác:

- **Vữa khô trộn sẵn:** Khuyến khích kêu gọi đầu tư phát triển sản phẩm vữa khô trộn sẵn nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh và cung ứng cho thị trường xây dựng trên toàn quốc.

- **Tấm thạch cao:** Thu hút đầu tư các dây chuyền sản xuất tấm tường và vách ngăn thạch cao chịu nước, cách âm, cách nhiệt, nhằm phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ của tỉnh cũng như phục vụ cho các tỉnh thành lân cận trong khu vực và xuất khẩu.

- Gia công kết cấu thép lắp ráp:

Khuyến khích đầu tư, hỗ trợ phát triển dự án đầu tư, đặc biệt là các doanh nghiệp mới thành lập, đầu tư vào ngành công nghiệp gia công kết cấu thép lắp ráp.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Quản lý xây dựng và Vật liệu xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn của Sở, tổ chức triển khai thực hiện Đề án VLXD theo Kế hoạch được Lãnh đạo Sở phê duyệt.

- Kịp thời tham mưu Lãnh đạo Sở, trình UBND tỉnh ban hành các chủ trương về sử dụng vật liệu xây dựng mới, nhân tạo, có hiệu quả kinh tế cao, áp dụng công nghệ tiên tiến... từng bước thay thế cho các vật liệu xây dựng lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp các Sở, ngành có liên quan, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng các chủ trương về thu hút đầu tư đối với nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu được nêu tại Kế hoạch, đảm bảo việc phát triển các dự án sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp theo Kế hoạch đề ra.

2. Phòng Quy hoạch kiến trúc:

- Chủ trì, phối hợp Phòng Quản lý xây dựng và Vật liệu xây dựng trong công tác lập, thẩm định quy hoạch các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Phối hợp Phòng QLXD&VLXD tham gia ý kiến các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thanh tra Sở:

- Phối hợp UBND huyện Tây Sơn trong công tác xóa bỏ các lò gạch nung thủ công trong năm 2023; Kịp thời có văn bản hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện xóa bỏ các lò gạch nung thủ công trên địa bàn huyện Tây Sơn.

- Tăng cường công tác kiểm tra về sử dụng VLXKN trong công trình, đặc biệt đối với các công trình nhà cao tầng có yêu cầu về sử dụng VLXKN loại nhẹ.

- Kiểm tra việc tuân thủ theo quy định đối với hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; công tác quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng trước khi lưu hành trên thị trường.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời báo cáo Giám đốc Sở để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*thay b/c*);
- Các Sở: KH&ĐT, TN&MT, CT, KH&CN, NN&PTNT;
- Ban QLKKT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD Sở (*báo cáo*);
- Phòng QHKT, TTra (*ph/h*);
- CVP (*để biết*);
- Lưu: VT, P. QLXD&VLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Anh Sơn

